

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2021/HS-PT
Ngày: 26-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cảnh

Các Thẩm phán: Bà Mai Thị M Hồng

Ông Mai Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thanh Hà - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên tòa công khai theo trình tự phúc thẩm để xét xử vụ án hình sự thụ lý số 104/2021/TLPT-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2021/QĐXXPT-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Vũ Thị D, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2021/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Bị cáo có kháng cáo: Vũ Thị D - Sinh năm 1976 tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ; Học vấn: không biết chữ; con ông Vũ Văn S và bà Trần Thị N; gia đình có 08 chị em, D là con thứ bảy; có chồng là Nguyễn Văn P, sinh năm 1976; có 02 con, lớn sinh 1997, nhỏ nhất sinh 2002. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 07/10/2020 đến ngày 10/11/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đến nay; (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Ngọc - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nam Định. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 07/10/2020, Phạm Bình M, Nguyễn Văn H, Ngô Văn K, Dương Đắc C, Đỗ Hồng S và Ngô Xuân T đến nhà nghỉ Đại Phong tại xóm 5, xã Nam Điền, huyện Nghĩa Hưng do Vũ Thị D là chủ đề thuê phòng tổ chức sinh nhật cho M. Đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày sinh nhật xong thì H; K; C; S; T ra về, còn M ở lại tại quầy lễ tân tầng 1 gặp D và nói “hôm nay sinh nhật, cô cho cháu vui chơi thoải mái tý, cho cháu sử dụng ma túy đá”, D nói với M “đừng làm ồn quá”. M đưa cho D 500.000 đồng để trả trước tiền phòng và tiền nước uống. D nhận tiền và để tiền ở quầy lễ tân. Được sự đồng ý của D, M lên phòng nghỉ, dùng chai nước lọc đã uống, ống hút và công thủy tinh M mang sẵn trong người và tự chế bộ sử dụng ma túy đá, bật lửa gas sử dụng ma túy tại phòng nghỉ. Khoảng 17 giờ 25 phút cùng ngày, D ra chợ Nam Điền mua đồ ăn tối cho gia đình (chợ Nam Điền cách nhà nghỉ của D khoảng 200 mét), lúc này nhà nghỉ không có ai quản lý. H, K, C, S, T đi được khoảng 200 mét thì K bảo H, C, S, T chờ để K quay lại nhà nghỉ lấy điện thoại di động để quên. K vào phòng nghỉ, thấy M đang sử dụng ma túy nên cũng ngồi xuống sử dụng cùng M. C, H, T, S đợi K ở ngoài, không thấy K ra nên cùng nhau quay lại nhà nghỉ tìm K. Khi C, H, T, S vào nhà nghỉ, lúc này nhà nghỉ không có ai quản lý nên C, H, T, S tự lên phòng nghỉ, thấy M và K đang sử dụng ma túy nên cũng ngồi xuống sử dụng ma túy cùng K và M. Do đi chợ nên D không biết việc K, C, H, T, S quay lại nhà nghỉ và sử dụng ma túy cùng M tại phòng 4 tầng 3. Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, khi D vừa về đến nhà nghỉ thì tổ công tác Công an huyện Nghĩa Hưng vào kiểm tra, phát hiện bắt quả tang M, K, C, H, T, S đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 4 tầng 3 của nhà nghỉ. Thu giữ trên giường trong phòng nghỉ 02 gói nhỏ, vỏ gói là túi ni lông màu trắng, bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu M; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh, nhãn hiệu LauBe, có đục hai lỗ nhỏ, một lỗ cắm ống nhựa màu xanh, một lỗ cắm công thủy tinh màu trắng bên trong có bám chất rắn màu đen, niêm phong ký hiệu M1 và 01 bật lửa gas màu trắng. M khai nhận đó là ma túy và bộ sử dụng ma túy đá do M tự chế. Ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng đã qua sử dụng, có số thuê bao 0856.315.634 của Ngô Văn K và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, đã qua sử dụng có số thuê bao 0983.534.404 của Dương Đắc C. Khám xét chỗ ở của Vũ Thị D, thu giữ tại thùng rác trong phòng 1 tầng 2 nhà nghỉ 01 ống thủy tinh màu trắng bên trong có bám chất rắn màu đen, niêm phong ký hiệu K (phòng 1 tầng 2 D cho anh Lê Quốc Chính, sinh năm 1996, ở Khu 11, Thị trấn

Rạng Đông thuê từ ngày 05/10/2020 đến ngày 07/10/2020 anh Chinh chưa trả phòng, khi khám xét anh Chinh không có ở phòng nghỉ, anh Chinh đi đâu D không biết); thu giữ số tiền 500.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 1060/GĐKTHS ngày 09/10/2020 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 02 gói nhỏ, vỏ đều là túi nilông màu trắng, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M; Mẫu rắn bám dính màu đen, trong 01 ống thủy tinh màu trắng, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M1; Mẫu rắn bám dính màu đen, trong 01 ống thủy tinh màu trắng, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu K gửi giám định đều là ma túy. Loại chất ma túy: Methamphetamine. Tổng khối lượng mẫu M: 0,036 gam. Khối lượng mẫu M1 và K: Không xác định được khối lượng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã thu mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn H, Ngô Văn K, Phạm Bình M, Dương Đắc C, Đỗ Hồng S, Ngô Xuân T, niêm phong ký hiệu từ M2 đến M7, để trưng C giám định. Tại bản kết luận giám định số 1061/GĐKTHS ngày 12/10/2020 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Có tìm thấy thành phần Methamphetamine trong 06 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu M2, M3, M4, M5, M6, M7 gửi giám định. Methamphetamine là chất ma túy thuộc Danh mục các chất ma túy theo quy định của Chính phủ.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2021/HS-ST ngày 31-8-2021, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 256; điểm q, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (BLHS). Xử phạt Vũ Thị D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/10/2020 đến ngày 10/11/2020. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 07/9/2021, Vũ Thị D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Vũ Thị D xác nhận là cấp sơ thẩm xét xử về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo xin được hưởng án treo. Vì ngoài những tình tiết giảm nhẹ đã được xem xét tại cấp sơ thẩm thì bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; chưa tiền án, tiền sự; bản thân ốm yếu và nhận thức xã hội hạn chế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định thực hành quyền công tố có quan điểm về giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Thị D trong thời hạn

luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Ngoài những tình tiết giảm nhẹ đã được xem xét tại cấp sơ thẩm thì tại cấp phúc thẩm bị cáo có giao nộp đơn và được chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ mới, xét hoàn cảnh gia đình bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Vì vậy, đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Thị D. Sửa bản án sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 256; điểm q,s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 54 BLHS. Xử phạt bị cáo Vũ Thị D từ 21 tháng tù đến 23 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Về án phí, do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải nộp án phí phúc thẩm.

Bà Trần Thị Ngọc - Trợ giúp viên pháp lý phát biểu bài bào chữa cho các bị cáo: Xét thấy bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân là vi phạm pháp luật, ngoài những tình tiết giảm nhẹ tại cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo thì bản thân bị cáo chưa tiền án, tiền sự; hiểu biết pháp luật còn hạn chế; sau khi phạm tội bị cáo rất hối hận với hành vi đã gây ra; hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận nên mong HĐXX cân nhắc và xem xét những tình tiết giảm nhẹ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định để cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Bị cáo Vũ Thị D nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh của gia đình bị cáo khó khăn để HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Thị D làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Toà án cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ; có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 07 tháng 10 năm 2020, tại nhà nghỉ Đại Phong do Vũ Thị D là chủ nhà nghỉ đã cho Phạm Bình M thuê phòng 4 tầng 3 của nhà nghỉ để sử dụng trái phép chất ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện Nghĩa Hưng phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Vũ Thị D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 256 BLHS là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Vũ Thị D: Về nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo D nhận thấy. Việc chứa chấp sử dụng trái phép ma túy là hành vi gây nguy hiểm cho xã hội; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Nên việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, do vậy xin được hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; bản thân bị cáo bị hạn chế về khả năng nhận thức; bị cáo có nhân thân tốt; tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm đơn và được chính quyền địa phương xác nhận về hoàn cảnh gia đình khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ mới. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Do vậy, HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS; Điều 54 BLHS. Sửa bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn của khung hình phạt là thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo Vũ Thị D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Thị D. Sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 256; điểm q,s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 54 BLHS. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị D phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Vũ Thị D 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính

từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/10/2020 đến ngày 10/11/2020.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Vũ Thị D không phải nộp.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người bị thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND-CA tỉnh Nam Định;
- TAND-VKS-CA H. Nghĩa Hưng;
- Chi cục Thi hành án H. Nghĩa Hưng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đức Cảnh